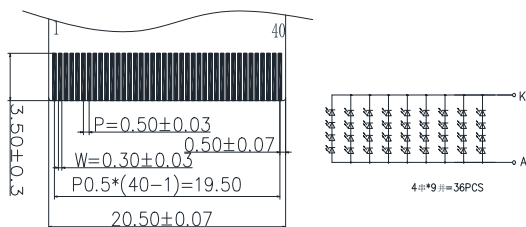


NO.	定义	NO.	定义
1	VCOM	21	RX1N3+
2	VDD	22	GND
3	VDD	23	NC
4	NC	24	NC
5	RESET	25	GND
6	STBYB	26	NC
7	GND	27	DIM0
8	RX1N0-	28	SELB
9	RX1N0+	29	AVDD
10	GND	30	GND
11	RX1N1-	31	LED-
12	RX1N1+	32	LED-
13	GND	33	L/R
14	RX1N2-	34	U/D
15	RX1N2+	35	VGL
16	GND	36	GND
17	RXCLKIN-	37	GND
18	RXCLKIN+	38	VGH
19	GND	39	LED+
20	RX1N3-	40	LED+



9" TFT Display
 600cd/m²
 1024xRGBx600
 211.1(W)126.5(H)3.5(D)mm
 Opt. Temp. Range: -20°C +70°C
 View Angle: 85/85/85/85 IPS (All)
 RoHS Compliant
 LVDS

YLT090SHL40AA-D2